TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ YÊN BÁI- TỈNH YÊN BÁI**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 85/2018/QĐST-HNGĐ	*Yên Bái, ngày 26 tháng 4 năm 2018*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 133/2018/TLST-HNGĐ ngày 11 tháng 4 năm 2018, giữa:

Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị N– sinh năm 1985

Trú tại: Tổ 39, phường NTH, thành phố Y, tỉnh Yên Bái

Bị đơn: Anh Nguyễn Trung V – sinh năm 1974

Trú tại: Tổ 32, phường NTH, thành phố Y, tỉnh Yên Bái

Căn cứ vào các Điều 147; Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình

Căn cứ vào Điều 357, Điều 468 Bộ luật Dân sự;

Căn cứ vào Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 18 tháng 4 năm 2018.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 18 tháng 4 năm 2018 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Nguyễn Thị N và anh Nguyễn Trung V thuận tình ly hôn.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về nuôi con chung: Chị Nguyễn Thị N trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc cháu Nguyễn Ngọc A (sinh ngày 14-9-2007) cho đến khi đủ 18 tuổi; anh Nguyễn Trung V cấp dưỡng nuôi cháu Ngọc A là 500.000đ/1 tháng kể từ tháng 5-2018.

Đối với số tiền cấp dưỡng nuôi con, kể từ ngày chị Nguyễn Thị N có đơn yêu cầu thi hành án mà anh Nguyễn Trung V chưa trả đủ thì còn phải chịu lãi theo quy định tại khoản 2 điều 468 Bộ luật dân sự đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom chăm sóc con chung không ai có quyền được cản trở.

2.2. Về án phí: Chị Nguyễn Thị N phải chịu 150.000đ (Một trăm năm mươi ngàn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm và 150.000 đồng tiền án phí về cấp dưỡng nuôi con nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000đ (ba trăm ngàn đồng) mà chị N đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2017/0000458 ngày 11-4-2018 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Yên Bái. Chị Nguyễn Thị N đã nộp đủ tiền án phí.

3.Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp Quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo các điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Yên Bái;
- VKSNDTP Yên Bái;
- THATP Yên Bái;
- Các đương sự;
- UBND p. Nguyễn Thái Học, TP Yên Bái
- Lưu HSVA, TA.

THẨM PHÁN
(đã ký)

Nguyễn Hồng Phượng